

Số: 31/KH-UBND

*Lộc Bình, ngày 28 tháng 9 năm 2017*

**KẾ HOẠCH**  
**Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017**  
**theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều trên địa bàn xã Lộc Bình**

Thực hiện Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 01/9/2017 của UBND tỉnh về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, UBND xã Lộc Bình ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã nhằm xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều, để có cơ sở xây dựng kế hoạch, giải pháp giảm nghèo và thực hiện các chính sách an sinh xã hội trong năm 2018.

2. Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã phải thực hiện đúng quy trình và bộ công cụ rà soát theo quy định tại Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; bảo đảm dân chủ, công khai, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và có sự tham gia của người dân, nhằm xác định đúng đối tượng. Kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân, tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo, không chạy theo thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương.

**II. TIÊU CHÍ VÀ CHUẨN NGHÈO TIẾP CẬN ĐA CHIỀU:**

Tiêu chí và chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

**1. Các tiêu chí tiếp cận đo lường nghèo đa chiều:**

a) Tiêu chí về thu nhập:

- Chuẩn nghèo: 700.000 đồng/người/tháng ở khu vực nông thôn và 900.000 đồng/người/tháng ở khu vực thành thị.

- Chuẩn cận nghèo: 1.000.000 đồng/người/tháng ở khu vực nông thôn và 1.300.000 đồng/người/tháng ở khu vực thành thị.

b) Tiêu chí mức độ thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản:

- Các dịch vụ xã hội cơ bản (05 dịch vụ): y tế; giáo dục; nhà ở; nước sạch và vệ sinh; thông tin.

- Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản (10 chỉ số) bao gồm: tiếp cận các dịch vụ y tế; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; tài sản phục vụ tiếp cận thông tin.

## **2. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo:**

a) Hộ nghèo:

- **Khu vực nông thôn:** là hộ đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:

+ Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 700.000 đồng trở xuống;

+ Có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

b) Hộ cận nghèo:

- **Khu vực nông thôn:** là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

## **III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, PHƯƠNG PHÁP, BIỂU MẪU RÀ SOÁT:**

### **1. Đối tượng rà soát:**

- Là toàn bộ hộ gia đình nằm trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả tổng điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2016 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều, do UBND xã đang quản lý.

- Một số hộ gia đình không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo nhưng địa phương chủ động phát hiện thấy hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm có khả năng rơi vào diện nghèo, cận nghèo.

**2. Phạm vi rà soát:** 04 thôn trên địa bàn toàn xã.

### **3. Phương pháp rà soát:**

Thực hiện rà soát thông qua các phương pháp đánh giá, chấm điểm tài sản, thu thập thông tin đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy trình tại Mục IV của Kế hoạch này.

### **4. Biểu mẫu, phụ lục rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:**

Công chức văn hóa xã hội cung cấp tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017 (bao gồm hướng dẫn sử dụng Phiếu A, Phiếu B,

Phiếu C, các biểu mẫu, phụ lục rà soát theo quy định tại Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH).

## **IV. QUY TRÌNH RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO**

### **1. Xác định, lập danh sách các hộ gia đình cần rà soát:**

Ban Chỉ đạo giảm nghèo xã chủ trì, phối hợp với thôn trưởng để tổ chức xác định, lập danh sách các hộ gia đình cần rà soát trên địa bàn:

a) Đối với hộ gia đình có khả năng nghèo, cận nghèo: điều tra viên sử dụng mẫu Phiếu A để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình có đăng ký đề nghị xét duyệt bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo. Nếu hộ gia đình có từ 02 chỉ tiêu trở xuống thì đưa vào danh sách các hộ có khả năng nghèo, cận nghèo để tổ chức rà soát;

Ban Chỉ đạo giảm nghèo xã và thôn trưởng chủ động phát hiện những trường hợp nhận thấy hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm có khả năng nghèo, cận nghèo (kể cả các hộ chưa đăng ký đề nghị xét duyệt bổ sung hộ nghèo, cận nghèo) thì cũng xem xét để đưa vào danh sách các hộ cần rà soát.

b) Đối với hộ gia đình có khả năng thoát nghèo, thoát cận nghèo: điều tra viên lập danh sách toàn bộ hộ nghèo, hộ cận nghèo địa phương đang quản lý để tổ chức rà soát (sử dụng mẫu Phiếu B).

### **2. Tổ chức rà soát, lập danh sách phân loại hộ gia đình:**

Các điều tra viên thực hiện rà soát các hộ gia đình theo mẫu phiếu B, qua rà soát, tổng hợp và phân loại kết quả như sau:

#### **a) Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo qua rà soát, bao gồm:**

- Hộ nghèo khu vực nông thôn là hộ có tổng điểm B1 từ 120 điểm trở xuống hoặc hộ có tổng điểm B1 trên 120 điểm đến 150 điểm và có tổng điểm B2 từ 30 điểm trở lên;

- Hộ cận nghèo khu vực nông thôn là hộ có tổng điểm B1 trên 120 điểm đến 150 điểm và có tổng điểm B2 dưới 30 điểm;

#### **- Hộ thoát nghèo khu vực nông thôn:**

+ Hộ thoát nghèo vượt qua chuẩn cận nghèo là hộ có tổng điểm B1 trên 150 điểm;

+ Hộ thoát nghèo, nhưng vẫn là hộ cận nghèo là hộ có tổng điểm B1 trên 120 điểm đến 150 điểm và có tổng điểm B2 dưới 30 điểm;

- Hộ thoát cận nghèo khu vực thành thị là hộ có tổng điểm B1 trên 175 điểm;

- Hộ thoát cận nghèo khu vực nông thôn là hộ có tổng điểm B1 trên 150 điểm.

### **3. Tổ chức họp dân thống nhất kết quả rà soát:**

Thành phần tham gia gồm: đại diện chính quyền, các hội, đoàn thể, cán bộ chuyên trách giảm nghèo xã, trưởng thôn (chủ trì cuộc họp), Bí thư Chi bộ, Mặt

trận khu dân cư, Bí thư Chi đoàn Thanh niên thôn, và đại diện một số hộ gia đình được các hộ dân trong thôn cử làm đại diện tham dự cuộc họp.

Nội dung cuộc họp: lấy ý kiến người dân để thống nhất kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn (chủ yếu tập trung vào hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo).

Kết quả cuộc họp được lập thành 02 Biên bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở thôn, 01 bản gửi Ban chỉ đạo giảm nghèo xã).

**4. Niêm yết công khai danh sách** hộ nghèo, hộ cận nghèo, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, nhà họp thôn, và thông báo trên Hệ thống truyền thanh trong thời gian 07 ngày làm việc.

Trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban giảm nghèo xã cần tổ chức phúc tra lại kết quả rà soát theo đúng quy trình.

#### **5. Báo cáo để Ủy ban nhân dân xã thẩm định.**

Bộ phận văn hóa xã hội tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn sau khi hoàn tất quy trình niêm yết công khai (và phúc tra nếu có khiếu nại của người dân) để và có ý kiến thẩm định trước khi ban hành Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã công nhận kết quả rà soát. Việc xin ý kiến thẩm định và tổ chức kiểm tra, phúc tra (nếu có) trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ khi báo cáo, xin ý kiến thẩm định.

#### **6. Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn:**

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã căn cứ kết quả phân loại hộ gia đình qua rà soát, tiếp thu ý kiến thẩm định của Ủy ban nhân dân xã để quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn. Thực hiện cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được phê duyệt để phục vụ cho công tác quản lý đối tượng và thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của Nhà nước. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo mẫu mới quy định tại Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 được cấp duy nhất một lần cho hộ gia đình nghèo và cận nghèo trong cả giai đoạn 2016-2020, hàng năm giấy được nộp lại tại UBND xã để đóng dấu, ký xác nhận sự thay đổi về biến động tình trạng nghèo của hộ, sau đó cấp phát lại cho hộ gia đình.

b) Chỉ đạo Ban giảm nghèo xã tổ chức thu thập bổ sung đặc điểm, điều kiện sống (thông tin hộ và các thành viên trong hộ) của hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn (sử dụng mẫu Phiếu C) và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo.

**7. Ủy ban nhân dân xã báo cáo Ủy ban nhân dân huyện** kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

## V. THỜI GIAN, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN:

Từ ngày 07/9/2017 đến ngày 20/11/2017:

STT	Thời gian	Nội dung hoạt động
1	Từ ngày 20/9/2017 đến ngày 26/9/2017	<p><b>* UBND XÃ</b></p> <p>Công chức VHXXH phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch rà soát; Tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch và tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho điều tra viên thôn.</p>
2	Từ ngày 26/9/2017 đến ngày 15/10/2017	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến; triển khai kế hoạch rà soát về thôn;</li><li>- BCD xã hệ thống chính trị thôn tiến hành rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo đúng quy định hướng dẫn về phương pháp, quy trình và bộ công cụ rà soát.</li><li>- Tổng hợp kết quả rà soát sơ bộ và báo cáo lên Ban chỉ đạo xã trước ngày 15/10/2017.</li></ul> <p>Tổng hợp kết quả rà soát chính thức và báo cáo lên Ban Chỉ đạo cấp huyện trước ngày 10/11/2017. lập danh sách niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã và nơi công cộng nhà văn hóa thôn.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Sau khi có kết quả rà soát chính thức, BCD xã thu thập thông tin về đặc điểm hộ nghèo, hộ cận nghèo (Phiếu C) và cập nhật vào phần mềm quản lý.</li></ul>
4	Từ ngày 20/11/2017 đến 31/12/2017	<p><b>* Cấp xã:</b></p> <p>Tổng hợp chi tiết, kiểm tra, đánh mã, nhập tin vào phần mềm dùng chung toàn quốc <b>Misposasoft</b> – Quản lý hộ nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội để cập nhật dữ liệu, phục vụ khai khác lâu dài.</p>

## VI. KINH PHÍ

Kinh phí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017 được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp tỉnh và cấp huyện. Việc xem xét, bổ sung, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện địa phương theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước hiện hành.

## VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### A. Ban Chỉ đạo xã:

**1. Công chức VHXXH phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội** phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo giảm nghèo xã, các ban ngành, đoàn thể và các thôn.

a) Xây dựng và trình Chủ tịch UBND xã Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều trên địa bàn;

b) Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho các Điều tra viên, Giám sát viên;

c) Phối hợp với các thành viên BCD, cơ quan liên quan giám sát việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn toàn xã;

d) Tổ chức thẩm định kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của các thôn gửi lên; trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của cá thôn thì tổ chức phúc tra lại trước khi tham mưu UBND xã phê duyệt kết quả;

đ) Trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017. Sau đó Chủ tịch Ủy ban xã công nhận; Báo cáo Phòng LĐ&TBXH- Thương binh và Xã hội kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017 theo quy định;

e) Cập nhật thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo vào các file dữ liệu hoặc phần mềm quản lý, làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo;

**2. Tài chính- Kế toán:** Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí đảm bảo cho việc thực hiện Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017.

### **3. Văn hóa - Thông tin:**

Chủ trì, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể liên quan chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017.

### **4. Văn hóa xã hội:**

Chủ trì, phối hợp với huy động nhân lực của ngành để hỗ trợ kỹ thuật cho việc rà soát trên địa bàn xã khi có yêu cầu.

**5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc:** Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên, chỉ đạo các đoàn thể liên quan phối hợp triển khai thực hiện các hoạt động Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017.

### **B. UBND xã:**

Kiện toàn Ban Chỉ đạo giảm nghèo xã để giúp UBND xã thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn với nhiệm vụ:

**1. Phổ biến,** tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều.

**2. Tổ chức** lực lượng Điều tra viên, giám sát viên để thực hiện việc rà soát đúng theo quy định.

**3. Sau khi có kết quả,** Ban Chỉ đạo báo cáo UBND xã trình UBND huyện thẩm định và phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017 trên

địa bàn xã. Khi có văn bản phê duyệt của UBND huyện, Chủ tịch UBND xã công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo, hộ nghèo phát sinh, hộ cận nghèo phát sinh. trên địa bàn xã; đồng thời ký giấy chứng nhận và cấp phát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm cơ sở thực hiện chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2018.

4. UBND xã lưu trữ toàn bộ hồ sơ rà soát và các mẫu, biểu tổng hợp để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và các vấn đề liên quan khác.

### **VIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO:**

1. Căn cứ các nội dung tại Kế hoạch này, yêu cầu Ban Chỉ đạo giảm nghèo, công chức Văn hóa - Xã hội, Tài chính - Kế toán, Chủ tịch UBND xã, Lãnh đạo các tổ chức đoàn thể căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình triển khai các nội dung liên quan và thực hiện chế độ báo cáo theo đúng thời gian, tiến độ thực hiện.

2. Việc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được thực hiện vào thời điểm 07/9/2017 và kết thúc vào 20/11/2017. UBND xã, báo cáo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Công chức VHXX chủ trì phối hợp với Văn phòng - Thống kê có trách nhiệm đôn đốc, báo cáo thường xuyên với Chủ tịch UBND xã về tình hình, triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc kịp thời báo cáo về Ban Chỉ đạo giảm nghèo xã để giải quyết hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng LĐTB&XH;
- TV Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã ;
- CT, các PCT UBND xã;
- Thành viên BCDGN;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**